

Bản án số: 70/2020/DSST

Ngày: 17/12/2020

V/v: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Sơn

2. Ông Hồ Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 23 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị ND, sinh năm 1989

Địa chỉ: đường Nguyễn Bình Khiêm, phường TT, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Cháu Phạm VPAh, sinh năm 2012

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị HY (mẹ của cháu Phạm VPAh)

Địa chỉ: đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị N, sinh năm 1952

Địa chỉ: đường Nguyễn Bình Khiêm, phường TT, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Cháu Phạm Thị PA, sinh năm 2017

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị ND (mẹ của cháu Phạm Thị PA)

Địa chỉ: đường Nguyễn Bình Khiêm, phường TT, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường Lê Hồng Phong, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(có mặt).

4. Bà Đào Thị Hg, sinh năm 1983 (có mặt) và ông Đỗ MT, sinh năm 1976(vắng mặt).

Địa chỉ: đường Bình Giã, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Bà Hồ Thị ThN, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường số 4, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977

Địa chỉ: Công Lở, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

7. Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đăng – Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: 1/ Bà Huỳnh NBH (Theo Quyết định ủy quyền số 272/2019/QĐ-TGD ngày 21/02/2019, vắng mặt)

2/ Bà Lê Tht – Nhân viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 2020/UQ-HDBANK-TPXLN ngày 08/01/2020, vắng mặt).

8. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện hợp pháp: 1/ Ông Lê XH (Theo Quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019, vắng mặt).

2/ Ông Lương VS (Theo Quyết định ủy quyền số 83/UQ-BIDV.BRVT-QLRR ngày 14-5-2020, vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Trần Hưng Đạo, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

9. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Trưng Trắc, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn HT (Theo Văn bản ủy quyền số 911/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16-11-2018, có mặt)

10. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: 01K1 Nguyễn Thái Học, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

11. Bà Nguyễn TD, sinh năm 1985

Địa chỉ: Lê Lợi, phường TN, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 27-09-2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn – bà Phạm Thị ND trình bày:

Bà Phạm Thị ND và ông Phạm VT sống chung với nhau từ tháng 10-2016, đăng ký kết hôn ngày 21-02-2019, có 01 con chung là Phạm Thị PA sinh ngày 30-11-2017.

Ông Phạm VT có 01 con riêng là Phạm VPAh, theo Quyết định ly hôn số 130/2013/QĐST-HNGĐ ngày 05-04-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, ông T trực tiếp nuôi con.

Ông Phạm VT đã mất ngày 30-06-2019 (theo Trích lục khai tử số 59/TLKT, ngày 01-07-2019 do UBND Phường 4, thành phố Vũng Tàu lập).

Hiện tại, cháu Phạm VPAh vẫn đang sống cùng bà Dy và bà nội Đào Thị N.

Lúc còn sống ông T và bà Dy tạo lập được một số tài sản và có một số khoản nợ. Vì vậy, bà Dy làm thủ tục phân chia tài sản thừa kế và nghĩa vụ trả nợ.

Những người thừa kế di sản và nghĩa vụ dân sự từ ông Phạm VT gồm có 04 người: bà Đào Thị N (mẹ ông T), bà Phạm Thị ND (vợ ông T) và Phạm Thị PA, Phạm VPAh (con ông T).

Về tài sản chung của bà Dy và ông T gồm có:

1/ Ngày 17-07-2018, bà Dy và ông T có mua 01 chiếc xe ô tô FORD, biển số 72A- 264.60, số máy XZJGJU71946, số khung SD7MJUR71946 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034585 do Phòng C Sát giao thông- Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 17-07-2018, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam -Chi nhánh Vũng Tàu để bảo đảm cho các nghĩa vụ dân sự với số nợ gốc là 437.492.000đồng cùng tiền lãi phát sinh.

2/ Ngày 23-11-2017, bà Dy và ông T nhận góp vốn từ bà Đào Thị Hg số tiền 205.000.000đồng mua thửa đất số 197, tờ bản đồ số 183 tại Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 899418 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp 23-11-2017 hiện đang thế chấp tại VIB-chi nhánh Vũng Tàu để đảm bảo cho nghĩa vụ dân sự có số nợ gốc 383.992.000đồng (tính đến thời điểm 26-08-2019) cùng tiền lãi phát sinh.

Quá trình chung sống, bà Dy và ông T tiếp tục mua 03 tài sản sau:

3/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa 70, tờ bản đồ số 93 tọa lạc thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 734797 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 27-7-2018, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh-Chi nhánh Vũng

Tàu để bảo đảm cho các nghĩa vụ dân sự với số nợ gốc 800.000.000 đồng tính đến ngày 26-08-2019 cùng tiền lãi phát sinh.

4/ Nhận góp vốn từ bà Phạm Thị Nh số tiền 650.000.000đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa 264, tờ bản đồ số 4-C tọa lạc tại xã Lộc An, huyện Đất Đỏ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 169267 do UBND huyện Đất Đỏ cấp ngày 06-5-2005 cùng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Công chứng số 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chứng thực;

5/ Quyền sử dụng đất thuộc thửa 200, tờ bản đồ số 42 tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Đất Đỏ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 038945 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25-6-2018 cùng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Công chứng chứng thực; Hợp đồng đang trong giai đoạn thanh toán cho bên bán là bà Hồ Thị ThN, số tiền còn nợ bên bán 600.000.000đồng.

Về nợ chung của bà Dy và ông T gồm có:

1/ Số tiền gốc và số tiền lãi của số tiền 554.000.000đồng (năm trăm năm mươi tư triệu)đồng, ông T đang nợ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng giao dịch Ba Cu.

2/ Số tiền gốc và số tiền lãi của số tiền: 636.200.000 đồng (sáu trăm ba mươi sáu triệu hai trăm nghìn)đồng, ông T đang nợ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng giao dịch Sao Mai.

3/ Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HD Bank)
Hiện N nợ gốc là 800.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 05-01-2020 là 7.364.384đồng;

4/ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam:

4.1. Theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0316.HĐTD.622 ngày 18-7-2018;
Số tiền vay 500.000.000đồng; Tính đến ngày 26-8-2019 tổng số nợ 437.492.000đồng.

4.2. Theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0330.HĐTD.622 ngày 26-7-2018;
Số tiền vay 400.000.000đồng; Tính đến ngày 26-8-2019 tổng số nợ 383.992.000đồng.

5/ Số tiền mượn bà Đào Thị Hg ngày 27-06-2018 là 360.000.000(ba trăm sáu mươi triệu)đồng.

6/ Số tiền nợ bà Nguyễn TD 110.000.000đồng.

Bà Phạm Thị ND yêu cầu: Bà Dy nhận toàn bộ tài sản thừa kế và chịu trách Nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ của ông T.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn - bà Vũ Thị HY trình bày:

Bà Vũ Thị HY đề nghị Tòa án xem xét chia tài sản thừa kế theo pháp luật. Nếu còn nợ thì cháu Phạm VPAh cũng không có nghĩa vụ trả các khoản nợ của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

-Ý kiến của bà Đào Thị N:

Bà Đào Thị N là mẹ của ông Phạm VT, bà N đồng ý giao lại các tài sản cho Dy để bán đi thanh toán các khoản nợ, nếu sau khi thanh toán hết nợ còn dư thì bà N yêu cầu chia thừa kế theo quy định.

-Ý kiến của bà Phạm Thị Nh:

Bà Phạm Thị Nh đã góp với ông T số tiền 650.000.000đồng để mua chung thửa đất số 264, tờ bản đồ số 4-C tọa lạc tại xã Lộc An, huyện Đất Đỏ. Nay bà Nh yêu cầu các đồng thừa kế của ông T thanh toán khoản tiền gốc và lãi cho bà.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Nh yêu cầu bà Phạm Thị ND trả cho bà 650.000.000đồng vốn góp, không yêu cầu tính lãi.

-Ý kiến của bà Đào Thị Hg:

Bà Đào Thị Hg và ông Đỗ MT đã góp cùng ông T số tiền 205.000.000đồng, tỉ lệ góp vốn là 50% để mua chung thửa đất số 197, tờ bản đồ số 183 tại Thị Trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nay bà Hg yêu cầu các đồng thừa kế của ông T thanh toán khoản tiền gốc và lãi cho bà.

Tại phiên tòa, bà Đào Thị Hg yêu cầu công nhận thửa đất trên thuộc quyền sử dụng chung theo tỉ lệ vốn góp là 50-50, khi nào bán thửa đất trên chia theo tỉ lệ góp vốn cho bà Hg, ông Tr.

-Ý kiến của bà Nguyễn TD:

Bà Nguyễn TD có cho ông T vay Nhiều lần với số tiền 160.000.000đồng. Tuy Nhiên, có số tiền 50.000.000đồng bà Dy cho ông T vay nhưng không chứng minh được. N bà Dy chỉ yêu cầu các đồng thừa kế của ông T thanh toán số tiền 110.000.000đồng.

-Ý kiến của bà Hồ Thị ThN:

Bà Hồ Thị ThN và ông Phạm VT có ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số thửa 200, tờ bản đồ số 42 tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Đất Đỏ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 038945. Vì ông T đã chết nên bà Nh yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nh và ông T. Bà Nh sẽ trả lại khoản tiền ông T đã đặt cọc là 250.000.000đồng.

-Ý kiến của ông Nguyễn Văn C:

Ngày 25-3-2019, ông C có nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Ty thửa đất số 264, tờ bản đồ số 4-c, tọa lạc tại xã Lộc An, huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Bà Ty đã lập hợp đồng ủy quyền cho ông C thay mặt bà Ty toàn quyền thực hiện giao dịch thửa đất trên. Ngày 18-6-2019, ông C thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông, bà Phạm Thị ND, Phạm VT. Hai bên đã thực hiện giao dịch xong, ông C đã nhận đủ tiền và giao đất cho ông T, bà Dy. Hiện N, ông C không còn liên quan và không có yêu cầu gì trong vụ án của bà Dy, ông T.

-Ý kiến của ông Đoàn HT – Đại diện Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Ông Phạm VT có ký kết Hợp đồng vay số 20/DUNGNT38/2017/NHCT880 ngày 17-10-2017 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Số tiền vay 700.000.000đồng.

Tính đến ngày 15-10-2020 tổng số nợ gốc là 598.500.000đồng + 5.281.746đồng lãi. Tài sản đảm bảo là nhà đất đứng tên bà Đào Thị N.

Hiện N khoản nợ của ông T tại Vietinbank chưa đến hạn nhưng ông T đã chết, bà Dy vẫn trả gốc và lãi theo hợp đồng. Nếu bà N đồng ý để bà Dy trả nợ thì Ngân hàng mới có cơ sở để yêu cầu bà Dy thanh toán nợ của ông T.

Tại phiên tòa, người đại diện Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đồng ý để bà Dy tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

-Ý kiến của ông Lương VS - Đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

Ông Phạm VT có ký kết với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam các hợp đồng tín dụng sau:

2.1/ Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2522581/HĐTD ngày 12-7-2017

Nợ gốc 198.800.000đồng; nợ lãi tính đến ngày 30-10-2019 là: 1.699.331đồng

2.2/ Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2522581/HĐTD ngày 11-9-2018

Nợ gốc 398.817.150đồng; nợ lãi tính đến ngày 30-10-2019 là: 3.441.847đồng.

Tài sản đảm bảo là thửa đất số 313, tờ bản đồ số 45. Tọa lạc tại 10/76 Lạc Long quân, Phường 2, thành phố Vũng Tàu đứng tên bà Đào Thị N.

Khoản nợ của ông T tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chưa đến hạn nhưng ông T đã chết, hiện N bà Dy vẫn đang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định nên Ngân hàng không có yêu cầu độc lập. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ việc theo quy định.

-Theo Đơn yêu cầu độc lập ngày 08-01-2020, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh có ý kiến:

Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HD Bank) đã cho ông, bà Phạm VT, Phạm Thị ND vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 17935/19MN/HĐTD ngày 29-5-2019 và Khế ước nhận nợ số 17935/19MN/HĐTD/KUNN01 ngày 30-5-2019 như sau:

Số tiền vay: 800.000.000đồng, thời hạn vay từ ngày 31-5-2019 đến ngày 30-4-2020. Lãi suất trong hạn 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay phát triển kinh tế hộ gia đình.

Hiện N nợ gốc là 800.000.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 05-01-2020: 7.364.384đồng;

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất của thửa đất số 70, tọa lạc tại Thị trấn Long Hải theo Hợp đồng thế chấp số 14330/19/MN/HĐBĐ.

Ngân hàng yêu cầu: Bà Phạm Thị ND và những người thừa kế của ông Phạm VT phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi và khoản lãi phát sinh đến khi thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp bà Phạm Thị ND và những người thừa kế của ông Phạm VT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Ngày 10-6-2020, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HD Bank) đã có Đơn xin rút yêu cầu độc lập đối với bà Phạm Thị ND và những người thừa kế của ông Phạm VT.

-Tại Thông báo ngày 23-11-2020, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 435/2019/TB-TLVA ngày 10-10-2019 của TAND thành phố Vũng Tàu về việc Tranh chấp thừa kế tài sản giữa bà Phạm Thị ND và Phạm VPAh.

Tính đến ngày 23-11-2020, số dư khoản vay của ông Phạm VT tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam như sau:

-Khoản vay 1: Nợ gốc trong hạn 359.357.000đồng, lãi trong hạn 2.943.886đồng, ngày vay 18-7-2018, ngày đáo hạn 18-7-2026;

-Khoản vay 2: Nợ gốc trong hạn 363.982.000đồng, lãi trong hạn 3.383.469đồng, ngày vay 27-7-2018, ngày đáo hạn 27-7-2043;

Kể từ ngày phát sinh hợp đồng, khách hàng vẫn thanh toán đúng hạn gốc và lãi hàng tháng. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không có yêu cầu độc lập gì đối với án, đề nghị Tòa xét xử theo quy định của pháp luật. Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký tuân thủ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ theo quy định của pháp luật; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh đối với bà Phạm Thị ND và các đồng thừa kế khác của ông Phạm VT.

2/Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn TD, ghi nhận bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn TD số tiền 110.000.000(một trăm mười triệu)đồng.

3/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp di sản thừa kế” của bà Phạm Thị ND đối với cháu Phạm Vũ Nh (do bà Vũ Thị HY đại diện hợp pháp).

Giao toàn bộ di sản thừa kế của ông Phạm VT cho bà Phạm Thị ND quản lý, định đoạt. Bà Phạm Thị ND có trách Nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài sản của ông Phạm VT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa trên cơ sở tranh luận tại tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Nguyên đơn khởi kiện cháu Phạm VPAh yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Phạm VT nên quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp di sản thừa kế*”. Bị đơn - cháu Phạm VPAh có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn TD, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Vũ Thị HY, ông Đỗ MT, bà Hồ Thị ThN, ông Lương VS (đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam), bà Lê Tht (đại diện Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh) vắng mặt không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[3]. Xét Đơn rút yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh: Ngày 10-6-2020, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HD Bank) đã có Đơn xin rút yêu cầu độc lập đối với bà Phạm Thị ND và những người thừa kế của ông Phạm VT.

Việc rút yêu cầu của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận việc rút yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh và Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh là phù hợp.

II. Về nội dung:

[1]. Ông Phạm VT đã mất ngày 30-6-2019 (theo Trích lục khai tử số 59/TLKT, ngày 01-7-2019 do UBND Phường 4, thành phố Vũng Tàu lập). Căn cứ các Điều 611, 614, 650 Bộ luật dân sự thì thời điểm mở thừa kế và phát sinh quyền thừa kế là ngày 30-6-2019. Ông T không để lại di chúc nên thuộc trường hợp thừa kế theo pháp luật.

[2]. Các bên xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm VT gồm: bà Đào Thị N (mẹ ông T), bà Phạm Thị ND (vợ ông T) và Phạm Thị PA, Phạm VPAh (con ông T). Ngoài ra ông T không có con nuôi con riêng nào khác. Việc các bên xác nhận và không tranh chấp hàng thừa kế phù hợp Điều 651 Bộ luật dân sự nên ghi nhận.

[3]. Căn cứ Điều 614 Bộ luật dân sự, các bên xác nhận ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND có một số tài sản và số nợ nên phát sinh quyền và nghĩa vụ tài sản như sau:

[3.1]. Quyền về tài sản:

1/ Xe ô tô FORD biển số 72A-264.60

Giá trị tài sản theo định giá ngày 05-8-2020 là: 550.000.000đồng;

2/ Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 183; diện tích 100,6m²; tọa lạc tại Thị trấn Long Hải, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 899418 cấp ngày 23-11-2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền ký xác nhận chuyển nhượng cho ông Lê Đình K và bà Phạm Thị P ngày 25-12-2017, ký chuyển nhượng cho ông Phạm VT ngày 20-7-2018.

Giá trị tài sản theo định giá ngày 07-8-2020 là: 100,6m² x 7.000.000đồng/m² = 704.200.000đồng.

Quyền sử dụng thửa đất này thuộc sở hữu chung với bà Đào Thị Hg, ông Đỗ MT. Trong đó, bà Hg, ông Tr góp 205.000.000đồng. Hai bên xác nhận tỉ lệ vốn góp mỗi bên là 50%. Như vậy, giá trị tài sản của bà Dy, ông T là: 704.200.000đồng : 2 = 352.100.000đồng.

3/ Thửa đất số 264, tờ bản đồ số 4-c, diện tích 123,1m²; tọa lạc tại xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 169267 được cấp ngày 06-5-2005 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn Ch, bà Võ Thị Th và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND được Công chứng chứng thực ngày 18-6-2019.

Giá trị tài sản theo định giá ngày 07-8-2020 là: 123,1m² x 7.700.000đồng/m² = 947.870.000đồng + nhà 50.094.000đồng + hàng rào 3.990.000đồng.

Tổng cộng: 1.001.954.000đồng

Thuộc sở hữu chung với bà Phạm Thị Nh. Trong đó, tỉ lệ góp vốn như sau:

+Bà Dy 300.000.000đồng, tỉ lệ 31,57%

+Bà Nh 650.000.000đồng, tỉ lệ 68,43%

+Bà Nh yêu cầu trả vốn góp 650.000.000đồng.

Giá trị tài sản của Dy, T là: 1.001.954.000đồng - 650.000.000đồng = 351.965.000đồng.

4/ Thửa đất số 200, tờ bản đồ số 42, diện tích 1.071,4m²; tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 038945 cấp ngày 25-6-2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đất Đỏ ký xác nhận chuyển nhượng cho ông Thái LH ngày 27-7-2018, ký xác nhận chuyển nhượng cho bà Hồ Thị ThN ngày 17-4-2019 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa bên chuyển nhượng là bà Hồ Thị ThN và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND được Công chứng chứng thực ngày 13-5-2019.

Ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND chưa thanh toán đủ tiền, chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng. Ngày 21-5-2020, các bên gồm bà Dy, bà Nh, bà N, bà Y thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng với bà Nh. Bà Nh hoàn trả lại cho bà Dy 250.000.000đồng. Số tiền này đưa vào di sản thừa kế.

5/ Thừa đất số 70, tờ bản đồ số 93, diện tích 122,1m²; tọa lạc tại Thị trấn Long Hải theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 734797 cấp ngày 27-7-2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền ký xác nhận chuyển nhượng cho ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND ngày 17-5-2019.

Giá trị tài sản theo định giá ngày 07-8-2020 là: 122,1m² x 10.000.000đồng/m² = 1.221.000.000đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản của ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND là: 550.000.000đồng + 352.100.000đồng + 351.965.000đồng + 250.000.000đồng + 1.221.000.000đồng = 2.725.065.000đồng.

[3.2] Nghĩa vụ về tài sản:

1/ Đối với Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh:

Theo Hợp đồng tín dụng số 17935/19MN/HĐTD ngày 29-5-2019 thì: Nợ gốc: 800.000.000đồng; Nợ lãi tính đến ngày 05-01-2020 là 7.364.384đồng; Tài sản đảm bảo là thửa đất số 70, tọa lạc tại Thị trấn Long Hải theo Hợp đồng thế chấp số 14330/19/MN/HĐBĐ. Số nợ này bà Dy đã thanh toán sau khi Tòa án thụ lý vụ án nên vẫn đưa vào tính khấu trừ vào tài sản chung. Hơn nữa, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh đã rút yêu cầu độc lập nên đình chỉ giải quyết số nợ này là phù hợp.

2/ Đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam:

2.1/ Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2522581/HĐTD ngày 12-7-2017 thì:

Nợ gốc 198.800.000đồng; Nợ lãi tính đến ngày 30-10-2019 là 1.699.331đồng.

2.2/ Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2522581/HĐTD ngày 11-9-2018 thì:

Nợ gốc 398.817.150đồng; Nợ lãi tính đến ngày 30-10-2019 là 3.441.847đồng.

Tài sản đảm bảo là thửa đất số 313, tờ bản đồ số 45. Tọa lạc tại 10/76 Lạc Long quân, Phường 2, thành phố Vũng Tàu đứng tên bà Đào Thị N.

Đến N hai hợp đồng trên chưa hết hạn trả nợ, bà Phạm Thị ND đang trả nợ theo đúng hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không yêu cầu độc lập. Do đó, chỉ cần xác định chủ thể có nghĩa vụ trả nợ trong thời gian tới mà chưa cần buộc thanh toán nợ là phù hợp.

3/ Đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam:

3.1. Theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0316.HĐTD.622 ngày 18-7-2018 thì:

Số tiền vay 500.000.000đồng; Tính đến ngày 23-11-2020 tổng số nợ 362.300.886đồng.

Tài sản đảm bảo là xe ô tô Ford Ecosport.

3.2. Theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0330.HĐTD.622 ngày 26-7-2018 thì:

Số tiền vay 400.000.000đồng; Tính đến ngày 23-11-2020 tổng số nợ 367.365.469đồng.

Tài sản đảm bảo là thửa đất số 197, tờ bản đồ số 183; diện tích 100,6m²; tọa lạc tại Thị trấn Long Hải theo Hợp đồng thế chấp số 2018.0330.HĐTC.662 ngày 26-6-2018.

Kể từ ngày phát sinh hợp đồng, bà Dy vẫn thanh toán đúng hạn gốc và lãi hàng tháng. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không có yêu cầu độc lập gì đối với án. Do đó, chỉ cần xác định chủ thể có nghĩa vụ trả nợ trong thời gian tới mà chưa cần buộc thanh toán nợ là phù hợp.

4/ Đối với Ngân hàng Công thương Việt Nam:

Theo Hợp đồng vay số 20/DUNGNT38/2017/NHCT880 ngày 17-10-2017, số tiền vay 700.000.000đồng; Tính đến ngày 15-10-2020 tổng số nợ gốc là 598.500.000đồng + 5.281.746đồng lãi. Hiện N khoản nợ của ông T tại Vietinbank chưa đến hạn, Vietinbank không có yêu cầu độc lập. Do đó, chỉ cần xác định chủ thể có nghĩa vụ trả nợ trong thời gian tới mà chưa cần buộc thanh toán nợ là phù hợp.

5/ Tại tòa hai bên xác nhận hiện N ông T còn nợ bà Nguyễn TD 110.000.000đồng. Bà Nguyễn TD có yêu cầu độc lập. Bà Phạm Thị ND đồng ý thanh toán khoản nợ 110.000.000đồng cho bà Nguyễn TD nên ghi nhận.

6/ Đối với khoản nợ của bà Đào Thị Hg 360.000.000đồng. Tại tòa hai bên xác nhận đúng số nợ trên. Trước khi vụ án đưa ra xét xử, bà Dy đã trả cho bà Hg khoản nợ này. Do đó, số nợ của bà Hg vẫn là nghĩa vụ tài sản của ông T nên khấu trừ vào di sản thừa kế nhưng loại trừ vào nghĩa vụ của bà Dy là phù hợp.

+Tổng số nợ tạm tính theo hồ sơ:

800.000.000đồng + 7.364.384đồng + 198.800.000đồng + 1.699.331đồng + 398.817.150đồng + 3.441.847đồng + 362.300.886đồng + 367.365.469đồng + 603.781.746đồng + 110.000.000đồng + 360.000.000đồng = 3.305.388.458đồng.

Như vậy, đến thời điểm xét xử tài sản của ông T và bà Dy: 2.725.065.000đồng – 3.305.388.458đồng (nợ) = - 580.323.458đồng. Kết quả cho thấy hiện N số nợ của ông T và bà Dy là kết quả âm nghĩa là nghĩa vụ tài sản Nhều hơn di sản do ông T để lại.

[4]. Khoản 1 và Khoản 2 Điều 615 Bộ luật dân sự quy định:

1. Những người hưởng thừa kế có trách Nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.

Trong vụ án này, di sản thừa kế do ông Phạm VT để lại chưa chia, ông T có nghĩa vụ tài sản phải thực hiện. Tại phiên tòa các đồng thừa kế của ông Phạm VT gồm bà Phạm Thị ND, bà Đào Thị N, cháu Phạm Thị PA (do bà Phạm Thị ND đại diện) thỏa thuận giao toàn bộ di sản thừa kế cho bà Phạm Thị ND quản lý, định

đoạt và bà Phạm Thị ND có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài sản của ông Phạm VT nên ghi nhận.

Bà Vũ Thị HY (đại diện cho cháu Phạm VPAh) yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, bà Vũ Thị HY không có yêu cầu gì khác, thỏa thuận của các đồng thừa kế của ông Phạm VT phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa, nghĩa vụ tài sản của ông T nhiều hơn di sản do ông T để lại nên không còn tài sản để chia cho các đồng thừa kế của ông T.

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 615 Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị ND: giao toàn bộ di sản thừa kế của ông Phạm VT cho bà Phạm Thị ND quản lý, định đoạt và bà Phạm Thị ND có trách Nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài sản của ông Phạm VT là phù hợp.

Cụ thể như sau:

[5]. Về tài sản:

[5.1]. Bà Phạm Thị ND được sở hữu xe ô tô FORD biển số 72A-264.60, số máy XZJGJU71946, số khung SD7MJUR71946 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được cấp ngày 17-7-2018.

[5.2]. Bà Phạm Thị ND được quyền sử dụng chung quyền sử dụng đất với bà Đào Thị Hg và ông Đỗ MT theo tỉ lệ mỗi bên một $\frac{1}{2}$ đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số 183; diện tích 100,6m²; tọa lạc tại Thị trấn Long Hải, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 899418 cấp ngày 23-11-2017. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền ký xác nhận chuyển nhượng cho ông Lê Đình K và bà Phạm Thị P ngày 25-12-2017, ký chuyển nhượng cho ông Phạm VT ngày 20-7-2018.

[5.3]. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị ND và bà Phạm Thị Nh thỏa thuận: bà Phạm Thị ND được quyền sử dụng đối với thửa đất số 264, tờ bản đồ số 4-c, diện tích 123,1m²; tọa lạc tại xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 169267 cấp ngày 06-5-2005. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Nh 650.000.000 đồng góp vốn nên ghi nhận.

[5.4]. Bà Phạm Thị ND được quyền sử dụng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số 93, diện tích 122,1m²; tọa lạc tại Thị trấn Long Hải theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 734797 cấp ngày 27-7-2018.

[5.5]. Ghi nhận hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa bên chuyển nhượng là bà Hồ Thị ThN và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND được Công chứng chứng thực ngày 13-5-2019. Bà Phạm Thị ND được quyền sở hữu số tiền 250.000.000 đồng do bà Hồ Thị ThN có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị ND.

[6]. Về nghĩa vụ tài sản:

[6.1]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn TD số tiền 110.000.000 đồng.

[6.2]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2522581/HĐTD ngày 12-7-2017 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2522581/HĐTD ngày 11-9-2018.

[6.3]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0316.HĐTD.622 ngày 18-7-2018 và Hợp đồng tín dụng số 2018.0330.HĐTD.622 ngày 26-7-2018.

[6.4]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Hợp đồng vay số 20/DUNGNT38/2017/NHCT880 ngày 17-10-2017.

[7]. Chi phí định giá: 29.300.000đồng, tại tòa bà Phạm Thị ND tự nguyện nộp nên ghi nhận (đã nộp xong).

[8]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 6, Khoản 7 Điều 26; điểm b Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí được tính như sau:

[8.1]. Bà Đào Thị N đã hơn 60 tuổi là người cao tuổi, cháu Phạm Thị PA, cháu Phạm VPAh còn là trẻ em nên thuộc hợp được miễn án phí.

[8.2]. Đối với các khoản nợ Ngân hàng, chưa đến hạn trả nợ, Ngân hàng chưa yêu cầu trả nợ, Tòa án chỉ xác định người phải trả nợ, chưa buộc trả nợ nên chưa phát sinh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, các đương sự không phải chịu án phí đối với các khoản nợ Ngân hàng.

[8.3]. Bà Phạm Thị ND nộp án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện là: 650.000.000đồng +110.000.000đồng. Án phí của 760.000.000đồng sẽ là 34.400.000đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 611, 612, 613, 614, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 615, Điều 650, 651 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 6, Khoản 7 Điều 26; điểm b Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh đối với bà Phạm Thị ND và các đồng thừa kế khác của ông Phạm VT gồm: bà Đào Thị N, cháu Phạm Thị PA và cháu Phạm VPAh về việc yêu cầu thanh toán khoản nợ của Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 17935/19MN/HĐTD ngày 29-5-2019 và Khế ước nhận nợ số 17935/19MN/HĐTD/KUNN01 ngày 30-5-2019.

2/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp di sản thừa kế” của bà Phạm Thị ND đối với cháu Phạm Vũ Nh (do bà Vũ Thị HY đại diện hợp pháp).

Giao toàn bộ di sản thừa kế của ông Phạm VT cho bà Phạm Thị ND quản lý, định đoạt. Bà Phạm Thị ND có trách Nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài sản của ông Phạm VT. Cụ thể như sau:

[1]. Về tài sản:

[1.1]. Bà Phạm Thị ND được sở hữu xe ô tô FORD biển số 72A-264.60, số máy XZJGJU71946, số khung SD7MJUR71946 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 034585 được cấp ngày 17-7-2018.

[1.2]. Bà Phạm Thị ND được quyền sử dụng chung quyền sử dụng đất với bà Đào Thị Hg và ông Đỗ MT theo tỉ lệ mỗi bên một $\frac{1}{2}$ đối với thửa đất số 197, tờ bản đồ số 183; diện tích 100,6m²; tọa lạc tại Thị trấn Long Hải, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 899418 cấp ngày 23-11-2017.

[1.3]. Bà Phạm Thị ND được quyền sử dụng đối với thửa đất số 264, tờ bản đồ số 4-c, diện tích 123,1m²; tọa lạc tại xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 169267 cấp ngày 06-5-2005 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn C, bà Võ Thị Th và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND được Công chứng chứng thực ngày 18-6-2019.

[1.4]. Bà Phạm Thị ND được quyền sử dụng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số 93, diện tích 122,1m²; tọa lạc tại Thị trấn Long Hải theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 734797 cấp ngày 27-7-2018. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền ký xác nhận chuyển nhượng cho ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND ngày 17-5-2019.

[1.5]. Ghi nhận hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa bên chuyển nhượng là bà Hồ Thị ThN và bên nhận chuyển nhượng là ông Phạm VT và bà Phạm Thị ND được Công chứng chứng thực ngày 13-5-2019 đối với thửa đất số 200, tờ bản đồ số 42, diện tích 1.071,4m²; tọa lạc tại xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 038945 cấp ngày 25-6-2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đất Đỏ ký xác nhận chuyển nhượng cho ông Thái LH ngày 27-7-2018, ký xác nhận chuyển nhượng cho bà Hồ Thị ThN ngày 17-4-2019.

Bà Hồ Thị ThN có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị ND số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu)đồng. Bà Phạm Thị ND được quyền sở hữu số tiền 250.000.000(hai trăm năm mươi triệu)đồng do bà Hồ Thị ThN trả.

[2]. Về nghĩa vụ tài sản:

[2.1]. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn TD, ghi nhận bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn TD số tiền 110.000.000(một trăm mười triệu)đồng.

[2.2]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Nh 650.000.000(sáu trăm năm mươi triệu)đồng.

[2.3]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/2522581/HĐTD ngày 12-7-2017 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2522581/HĐTD ngày 11-9-2018.

[2.4]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 2018.0316.HĐTD.622 ngày 18-7-2018 và Hợp đồng tín dụng số 2018.0330.HĐTD.622 ngày 26-7-2018.

[2.5]. Bà Phạm Thị ND có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Hợp đồng vay số 20/DUNGNT38/2017/NHCT880 ngày 17-10-2017.

[3].Chi phí định giá: 29.300.000(hai mươi chín triệu ba trăm nghìn)đồng. Bà Phạm Thị ND tự nguyện nộp nên ghi nhận (đã nộp xong).

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1]. Miễn án phí cho bà Đào Thị N, cháu Phạm Thị PA, và cháu Phạm VPAh.

[4.2]. Bà Phạm Thị ND nộp án phí 34.400.000 (ba mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 7.300.000(bảy triệu ba trăm nghìn)đồng bà Dy đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002293 ngày 08-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Nên bà Phạm Thị ND còn phải nộp thêm 27.100.000(hai mươi bảy triệu một trăm nghìn)đồng.

[4.3]. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 4.000.000(bốn triệu)đồng cho bà Nguyễn TD theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001631 ngày 01-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[4.4]. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 18.110.500 (mười tám triệu một trăm mười nghìn năm trăm) đồng cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003682 ngày 13-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, (đối với người vắng mặt cũng 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS TP Vũng Tàu
- Tòa án tỉnh BR-VT
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu
- Sở Tư Pháp tỉnh BR-VT
- CN VPĐKĐĐ huyện Long Điền
- CN VPĐKĐĐ huyện Đất Đỏ
- Gửi đương sự,
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Văn Hiến